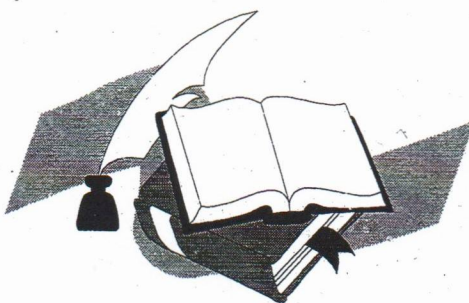


**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG PTDTBT THCS HUỖI MÍ**

KẾ HOẠCH
Chiến lược phát triển Trường PTDTBT THCS Huỗi Mí
giai đoạn 2021 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030



Trường PTDTBT THCS Huỗi Mí

Huỗi Mí, tháng 4 năm 2021

Số: 33/KH-THCSHM

Huổi Mí, ngày 26 tháng 04 năm 2021

KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG PTDTBT THCS HUỖI MÍ
GIẢI ĐOẠN 2021 - 2025, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

Trường THCS Huổi Mí được thành lập từ ngày 19/06/2009. Trên cơ sở chia tách từ trường THCS Hừa Ngải. Ngày 01/07/2015 trường được đổi tên thành trường PTDTBT THCS Huổi Mí. Trải qua hơn 10 năm hình thành và phát triển chất lượng giáo dục đã được nâng lên rõ rệt, trường đạt nhiều thành tích và được UBND huyện tặng giấy khen và nhiều giấy khen. Năm học 2020 - 2021 trường PTDTBT THCS Huổi Mí xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển Nhà trường giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 nhằm định hướng phát triển, xác định mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình hoạt động và phát triển của Nhà trường để đáp ứng yêu cầu đổi mới của nền kinh tế xã hội ở địa phương và yêu cầu đổi mới của giáo dục hiện nay. Nhằm tạo ra lớp học sinh phát triển toàn diện về mọi mặt đồng thời xây dựng được đội ngũ giáo viên có đủ năng lực, trình độ đáp ứng được yêu cầu đổi mới về giáo dục.

I. TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

1. Điểm mạnh:

*** Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên**

- Tổng số CBGVNV: 33 đ/c. Trong đó: CBQL: 03 đ/c, GV: 22 đ/c (1 GV Đoàn Đội), nhân viên: 8 đ/c.

- Trình độ chuyên môn đối với CBQL, GV: Đạt chuẩn 16 đồng chí chiếm 64%, chưa đạt chuẩn 9 đồng chí chiếm 36%.

- Công tác tổ chức quản lý của BGH chặt chẽ, sâu sát theo đúng kế hoạch đề ra. Xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức triển khai, kiểm tra đánh giá sâu sát. Được sự tin tưởng của cán bộ, giáo viên và nhân viên Nhà trường.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong Nhà trường đoàn kết, thống nhất; có chi bộ độc lập, tỉ lệ đảng viên 14/33 chiếm 42,4% tổng số CBGVNV toàn trường; có nhiều giáo viên trẻ, nhiệt tình, năng động, giỏi về Tin học, đã có giáo viên dạy giỏi cấp huyện. Vì vậy trường PTDTBT THCS Huổi Mí rất thuận lợi trong việc tổ chức các chương trình HĐ NGLL để rèn luyện kỹ năng sống cho HS, thuận lợi trong việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT vào đổi mới phương pháp dạy học, đáp ứng được yêu cầu của đổi mới giáo dục hiện nay. Đây là thế mạnh riêng của Nhà trường.

*** Về học sinh:**

Học sinh đã có nhiều thay đổi về tư duy và nhận thức, đã xác định được động cơ học tập của bản thân. Đã có học sinh đạt giải học sinh cấp huyện, đặc biệt đã có học sinh được tham gia thi HSG cấp tỉnh. Đây chính là nền tảng để trường PTDTBT THCS Huổi Mí tiếp tục bồi dưỡng HS có kỹ năng sống và nâng cao chất lượng giáo dục THCS.

*** Chất lượng học sinh:**

Năm học	Số lớp	Số HS	Học lực				Hạng kiểm				Số HS Giỏi các cấp
			Giỏi	Khá	TB	Yếu	Tốt	Khá	TB	Yếu	
2017-2018	11	338	9	50	250	29	148	141	49	0	12
2018-2019	11	322	13	54	234	21	147	136	39	0	10
2019-2020	9	324	14	60	230	20	150	130	44	0	11

*** Về cơ sở vật chất**

Nhà trường hiện tại có 8 phòng học kiên cố. Bàn ghế đủ, đúng tiêu chuẩn, trang thiết bị phục vụ cho dạy học tương đối đảm bảo. Nhà trường đã có máy vi tính phục vụ cho quản lý, phục vụ cho dạy học, đã nối mạng internet đảm bảo cho việc khai thác thông tin và ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học.

2. Điểm hạn chế:

- Tổ chức quản lý của Ban giám hiệu:

+ Do giáo viên chưa đủ về cơ cấu theo môn học nên việc phân công công tác còn chưa đúng với môn được đào tạo, vẫn còn tình trạng dạy chéo đối với các môn học.

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên:

+ Chất lượng giảng dạy của đội ngũ giáo viên thấp, đặc biệt đối với những giáo viên mới nhận công tác.

+ Số lượng giáo viên giỏi các cấp chưa nhiều, giáo viên thực sự giỏi về chuyên môn để làm nòng cốt còn ít.

+ Một số giáo viên còn hạn chế về chuyên môn nghiệp vụ.

+ Tỷ lệ giáo viên chưa đạt chuẩn còn cao (36%), thiếu 1 nhân viên thư viện, 1 nhân viên thiết bị.

- Chất lượng học sinh:

+ Tỷ lệ học sinh khá, giỏi còn thấp.

+ Phong trào học tập ở các bản chưa cao, một bộ phận nhân dân còn chưa quan tâm đến việc học của con em mình do đó trong các năm học qua vẫn còn hiện tượng học sinh bỏ học.

- Cơ sở vật chất:

+ Thiếu phòng ở cho học sinh nội trú, cơ sở vật chất phục vụ cho công tác chăm sóc đời sống cho học sinh chỉ là nhà tạm.

+ Chưa có các phòng chức năng phục vụ cho việc dạy và học như: Phòng học bộ môn, thiếu 1 phòng học...

3. Thời cơ:

- Bối cảnh trong nước sau hơn 20 năm đổi mới đất nước đang bước vào thời kỳ phát triển mạnh với vị thế và diện mạo mới kinh tế phát triển, an ninh quốc phòng được đảm bảo và giữ vững hội nhập giao lưu quốc tế ngày càng được mở rộng.

- Trường được sự chỉ đạo sát sao của Phòng GD&ĐT huyện Mường Chà, sự quan tâm hỗ trợ của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể, cha mẹ học sinh. Các chế độ chính sách ưu tiên dân tộc của nhà nước ngày càng nhiều.

- Chất lượng tư tưởng và năng lực chuyên môn của đội ngũ giáo viên Nhà trường đủ sức đảm nhiệm công việc trong giai đoạn mới. Các em học sinh của trường ngày một nhận thức đầy đủ, đúng đắn về nhiệm vụ của bản thân, ý thức tu dưỡng và kết quả học tập ngày một nâng lên.

4. Thách thức:

- Sự phát triển của khoa học công nghệ trên thế giới đang làm cho khoảng cách kinh tế tri thức ngày càng lớn giữa Việt Nam và thế giới những giá trị văn hoá lối sống xa lạ đang làm xói mòn bản sắc dân tộc.

- Mâu thuẫn giữa yêu cầu ngày càng cao về chất lượng giáo dục và ý thức, động cơ học tập; sự quan tâm của cha mẹ học sinh, của xã hội trong thời kỳ hội nhập. Sự phân hoá xã hội ngày càng tăng là nguyên nhân tăng tình trạng bất bình đẳng trong việc tiếp cận giáo dục giữa các vùng miền và đối tượng người học.

- Cơ sở vật chất - kỹ thuật, chất lượng của một số giáo viên, nhân viên chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu.

- Kinh tế địa phương chậm phát triển, các tệ nạn xã hội ngày càng nhiều và đạo đức của một bộ phận thanh thiếu niên sa sút ảnh hưởng không nhỏ đến công tác giáo dục.

5. Xác định các vấn đề ưu tiên:

- Đẩy mạnh công tác Phổ cập giáo dục trên cơ sở đảm bảo chất lượng giáo dục; trước mắt chống học sinh bỏ học, tập trung phụ đạo học sinh yếu kém.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên. Hoàn thiện việc nâng chuẩn bồi dưỡng đối với 9 giáo viên, bổ sung đầy đủ nhân viên thư viện, thiết bị.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong dạy - học và công tác quản lý để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác.

- Đổi mới công tác quản lý trên cơ sở đáp ứng theo các yêu cầu của các chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục, áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá hoạt động của Nhà trường về công tác quản lý, giảng dạy.

- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy phẩm chất, năng lực học sinh. Dạy học, kiểm tra đánh giá bám sát chuẩn kiến thức kỹ năng.

- Xây dựng văn hoá Nhà trường, tạo dựng môi trường thân thiện.

II. TÂM NHÌN, SỨ MỆNH VÀ CÁC GIÁ TRỊ

1. Tầm nhìn

Xây dựng ngôi trường thân thiện, kỷ cương, chất lượng tốt, mọi thành viên đều được tạo điều kiện học tập và có khát vọng vươn lên. Luôn xứng đáng là một trường tiên tiến, xuất sắc của huyện.

2. Sứ mệnh

- Tạo dựng được môi trường giáo dục: Nề nếp - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm.

- Giáo dục học sinh phát triển toàn diện đạt chất lượng cao, quan tâm nhiều đến giáo dục đạo đức và rèn kỹ năng sống cho học sinh.

- Định hướng cho học sinh những ước mơ, hoài bão phù hợp với năng lực, sở trường và hoàn cảnh riêng để các em có mục tiêu phấn đấu.

3. Giá trị cốt lõi

Xây dựng và khẳng định niềm tin đối với cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và chính quyền địa phương bằng hệ thống giá trị cơ bản của Nhà trường:

- Tình yêu quê hương và đất nước.
- Lòng tự trọng và khát vọng vươn lên.
- Tinh thần đoàn kết và sự hợp tác, chia sẻ.
- Tính trung thực và tinh thần trách nhiệm.
- Tính tự chủ và sáng tạo để phát triển.

III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng Nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, theo hướng tiên tiến, phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

1.2. Các mục tiêu cụ thể

- Mục tiêu ngắn hạn: Năm 2024, Trường phấn đấu công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2, đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Năm 2025 đạt chuẩn phổ cập THCS mức 3

- Mục tiêu trung hạn: Đến giai đoạn 2025 - 2030, Trường phấn đấu nâng cao kiểm định chất lượng giáo dục; giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1; mở rộng khu sân chơi, bãi tập cho học sinh. Giữ vững phổ cập THCS mức 3

- Đến năm 2030, trường phấn đấu đạt các mục tiêu sau:

Chất lượng giáo dục được khẳng định; thương hiệu Nhà trường được nâng cao; trường giữ vững đạt chuẩn quốc gia mức độ 1; giữ vững phổ cập THCS mức 3

- Mục tiêu dài hạn: Đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 1 bậc trung học giai đoạn 2025 – 2030; giữ vững phổ cập THCS mức 3

2. Chỉ tiêu

2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và công nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 85%.

- Giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo máy tính.

- Số tiết dạy sử dụng công nghệ thông tin trên 50% .

- 100% cán bộ quản lý và giáo viên có trình độ Đại học.

2.2. Học sinh

- Quy mô:

+ Lớp học: Từ 9 - 11 lớp.

+ Học sinh: 303 - 380 học sinh.

Khối lớp	Năm học									
	2021 - 2022		2022 - 2023		2023 - 2024		2024 - 2025		2025 - 2026	
	SL	HS	SL	HS	SL	HS	SL	HS	SL	HS
6	2	80	2	78	3	96	3	99	3	111
7	2	65	2	80	2	78	3	96	3	99
8	3	92	2	65	2	80	2	78	3	94
9	2	66	3	92	2	65	2	80	2	76
Cộng:	9	303	9	315	9	319	10	353	11	380

- Chất lượng học tập:
 - + Trên 40% học lực khá, giỏi (5% học lực giỏi)
 - + Tỷ lệ học sinh có học lực yếu < 3%. Không có học sinh kém.
 - + Xét TN THCS đạt 100%
 - + Tuyển sinh vào lớp 6 đạt 100%
- Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống được nâng cao
- + Chất lượng đạo đức: 90% hạnh kiểm khá, tốt.
- + Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện.
- + Giảm tỷ lệ học sinh bỏ học dưới 2%.

2.3. Cơ sở vật chất

- Phòng học, phòng làm việc, phòng phục vụ được sửa chữa nâng cấp, đầu tư, mua sắm mới bộ đồ dùng dạy học đồng bộ từ lớp 6-9.
- Xây mới 04 phòng học bộ môn kiên cố; 01 phòng học kiên cố; 01 phòng đọc thư viện đạt chuẩn.
- Xây dựng môi trường sư phạm “ Xanh - Sạch - Đẹp- An toàn”.

3. Phương châm hành động

“Chất lượng giáo dục là uy tín, thương hiệu của Nhà trường bền vững”

IV. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực người học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng. Đổi mới các hoạt động giáo dục, giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản, nhằm hưởng ứng và thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.
- Định kỳ rà soát, đổi mới, kiểm định chất lượng chương trình giáo dục, nội dung và phương pháp giảng dạy theo xu hướng linh hoạt, hiện đại phù hợp với đổi mới giáo dục.
- Thực hiện tốt việc tự đánh giá chất lượng giáo dục trung học cơ sở.

2. Xây dựng và phát triển đội ngũ.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá, giỏi; có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với Nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.
- Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc.

- Định kỳ đánh giá chất lượng cán bộ, giáo viên thông qua các tiêu chí về hiệu quả đóng góp cụ thể của cán bộ, giáo viên đối với sự phát triển của Nhà trường. Trên cơ sở đó sẽ đề bạt, khen thưởng xứng đáng đối với những cán bộ, giáo viên có thành tích xuất sắc.

- Đầu tư có trọng điểm để phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên cốt cán, cán bộ, giáo viên trẻ, có tài năng bố trí vào các vị trí chủ chốt của Nhà trường.

- Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với Nhà trường.

3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục.

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo từng bước xây dựng mở rộng diện tích đất, xây dựng cơ sở vật chất đảm bảo đúng tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn quốc gia.

- Đầu tư có trọng điểm để hiện đại hoá các phòng học, các phòng học bộ môn, khu làm việc của giáo viên, khu vui chơi thể dục thể thao của học sinh.

- Tiếp tục đầu tư máy tính và các thiết bị đảm bảo cho việc ứng dụng công nghệ thông tin; xây dựng mạng thông tin quản lý giữa giáo viên, các tổ chuyên môn với Nhà trường liên thông qua hệ thống nội mạng Lan và Internet.

4. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục, công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học cũng như trong quản lý.

Mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học, tự bồi dưỡng về kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học.

5. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục.

- Nhà trường thực hiện tốt và có hiệu quả công tác xã hội hoá giáo dục, tham mưu tốt với chính quyền địa phương quan tâm đến sự nghiệp giáo dục của Nhà trường. Huy động tốt các nguồn lực đầu tư cho giáo dục. Phối hợp tốt việc giáo dục Nhà trường - Gia đình - Xã hội.

- Tuyên truyền về đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác xã hội hoá giáo dục đối với CBGV CNV và phụ huynh học sinh trong Nhà trường. Tích cực làm tốt công tác tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền địa phương phối hợp với các tổ chức ban ngành, đoàn thể, có các hình thức huy động, tiếp nhận các nguồn nhân lực, sự hỗ trợ xây dựng cảnh quan Nhà trường. Đề đến năm 2022 về cơ sở vật chất và các điều kiện giáo dục duy trì trường chuẩn quốc gia và đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

- Xây dựng Nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong Nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, CNV.

6. Xây dựng thương hiệu:

- Hiện đại và khai thác có hiệu quả website của Nhà trường. Cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục của Nhà trường qua các hội thảo, diễn đàn trao đổi, sách, báo, các tạp chí... Khuyến khích giáo viên tham gia tích cực vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và ngành.

- Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với Nhà trường. Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ giáo viên, nhân viên.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phát huy truyền thống Nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của Nhà trường.

7. Kế hoạch - tài chính

- Xây dựng Kế hoạch phát triển hàng năm của tổ chuyên môn Nhà trường.

- Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ hợp lý, và minh bạch các nguồn thu, chi.

- Tham mưu với chính quyền địa phương và Hội cha mẹ học sinh để tăng cường hỗ trợ đóng góp của cộng đồng xã hội.

- Tìm kiếm sự hỗ trợ tài chính từ các tổ chức, cá nhân.

V. TỔ CHỨC THEO DÕI, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên Nhà trường, cơ quan chủ quản, phụ huynh học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến Nhà trường; đăng trên Website, niêm yết ở trường.

2. Tổ chức thực hiện

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của Nhà trường.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược

- Giai đoạn 1: Từ năm 2021 – 2025: Phấn đấu đạt kiểm định chất lượng giáo dục; xây dựng thư viện đạt chuẩn; trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. *phổ cập*

- Giai đoạn 2: Từ năm 2025 - 2030: Nâng cao chất lượng giáo dục, đầu tư chất lượng mũi nhọn. Xây dựng hoàn chỉnh cơ sở vật chất. Duy trì trường đạt chuẩn quốc gia mức 1. *phổ cập*

4. Phân công nhiệm vụ

a. Đối với Hiệu trưởng

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên Nhà trường. Thành lập Ban Kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể:

- Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch chiến lược chung cho toàn trường.

- Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, dự án, chương trình nghiên cứu lớn có liên quan đến nhiều đơn vị.

- Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hàng năm của toàn trường và thực hiện kế hoạch chiến lược của toàn Trường theo từng giai đoạn phát triển.

b. Đối với Phó Hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

c. Đối với Tổ trưởng chuyên môn

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, tác động, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.

- Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn và nguồn lực.

- Chủ động xây dựng các mô hình phát triển của tổ chuyên môn, các tổ chức trong Nhà trường.

d. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của Nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

e. Đối với học sinh

- Không ngừng học tập, tích cực tham gia hoạt động để sau khi tốt nghiệp THPT có kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu xã hội, tiếp tục học trung học phổ thông hoặc học nghề.

- Ra sức rèn luyện đạo đức để trở thành những người công dân tốt.

g. Hội cha mẹ học sinh

- Hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất, cùng với Nhà trường tuyên truyền vận động các bậc phụ huynh thực hiện một số mục tiêu của kế hoạch chiến lược.

- Tăng cường môi trường giáo dục của gia đình, vận động phụ huynh học sinh quan tâm đúng mức đối với con em, tránh “phó mặc” cho Nhà trường.

h. Các Tổ chức Đoàn thể trong trường

- Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong vấn đề thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển Nhà trường.

- Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với Nhà trường điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp để có thể thực hiện tốt kế hoạch chiến lược phát triển Nhà trường.

VI. KIẾN NGHỊ

- Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo

+ Phê duyệt Kế hoạch chiến lược cho trường trong thực hiện nội dung theo đúng Kế hoạch các hoạt động của Nhà trường phù hợp với chiến lược phát triển.

+ Hỗ trợ, hướng dẫn về cơ chế chính sách, tài chính và nhân lực để thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

- Đối với chính quyền địa phương.

+ Hỗ trợ tài chính hoạt động, nguồn nhân lực và đầu tư xây dựng trường lớp cho Nhà trường để thực hiện Kế hoạch chiến lược.

Trên đây là kế hoạch chiến lược phát triển trường PTDTBT THCS Huổi Mí giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030, Nhà trường yêu cầu các thành viên BGH các tổ chuyên môn, đoàn thể, các cá nhân nghiêm túc thực hiện để đạt được các mục tiêu đã đề ra./.

Nơi nhận:

- Phòng PGD&ĐT;
- UBND xã Huổi Mí;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Học Thức

PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



**K.T. TRƯỞNG PHÒNG
PHẠO TRUONG PHONG**

Nguyễn Thị Thùy